

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 25 /2021/HS-ST

Ngày: 09/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn C, sinh năm: 1994, tại: PQ, KG; Nơi ĐKTT: Ấp CV, xã GD, huyện PQ, tỉnh KG (Nay là thành phố PQ, tỉnh KG); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh L và bà Trần Thị Th; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 02 lần, ngày 19/4/2018 bị TAND huyện PQ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 02/9/2018 chấp hành xong bản án; ngày 26/4/2019 bị TAND huyện PQ xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 04/12/2019 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 26/01/2021. (có mặt)

Bị hại: Anh Đỗ Lâm T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Chỗ ở: Ấp 4, xã CC, huyện PQ, tỉnh KG. (Nay thành phố PQ, tỉnh KG)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, C đi bộ đến nhà trọ “Út Tọt” thuộc ấp 4, xã CC, huyện PQ phát hiện phòng trọ số 3 còn sáng đèn, cửa chính không đóng. C đến quan sát thấy anh Đỗ Lâm T đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung và cái đồng hồ đeo tay hiệu SKMEI, C lén lút đi vào lấy trộm cái đồng hồ và cái điện thoại di động bỏ vào Túi quần, tiếp tục C thấy cái ví của anh T để trên kệ nên C lục ví lấy 420.000 đồng. Lấy được tài sản, C đi về xã GD tiêu xài cá nhân hết 420.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/4/2020, anh T gọi điện vào số điện thoại Samsung đã mất, C nghe máy và hẹn cho anh T chuộc lại điện thoại với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 10 cùng ngày, tại trước cổng Vinper thuộc ấp GD, xã GD, C bị Công an xã GD phát hiện cùng tang vật. Đến ngày 15/4/2020, Nguyễn Tuấn C bị Cơ quan điều tra- Công an huyện PQ khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Sau đó C bỏ trốn đến ngày 26/01/2021 Công an thành phố PQ bắt được C theo quyết định truy nã.

*Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy j 5 premi, màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu SKMEI, màu vàng – trắng, đã qua sử dụng. tất cả các tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS, ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PQ kết luận (thành phố PQ):

-- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy j 5 premi, màu trắng đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 1.000.000 đồng

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu SKMEI, màu vàng – trắng, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 200.000 đồng.

Như vậy Nguyễn Tuấn C trộm cắp tài sản của anh Đỗ Lâm T tổng giá trị tài sản là 1.620.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 18/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ, tỉnh KG.(thành phố PQ)

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSPQ ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ (thành phố PQ) đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLH; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo trả số tiền 420.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với đại diện viện kiểm sát và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, tỉnh KG, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Tuấn C đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 13/4/2020 Nguyễn Tuấn C đã đột nhập vào phòng số 3 nhà trọ “Út Tọt”, thuộc ấp 4, xã CC, huyện PQ lấy trộm của anh Đỗ Lâm T 01 điện thoại di động, 01 đồng hồ đeo tay và tiền Việt Nam là 420.000đ. Tổng số tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị là 1.620.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tuấn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 19/4/2018 bị TAND huyện PQ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 02/9/2018 chấp hành xong bản án; ngày 26/4/2019 bị TAND huyện PQ xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 04/12/2019 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Tuấn C 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KG xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Nhà tạm giữ thành phố PQ;
- Đội tổng hợp CA thành phố PQ;
- THA thành phố PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm